

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG BASIC DESIGN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG BASIC DESIGN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BASIC DESIGN ARCHITECTURE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110796546

**3. Ngày thành lập:** 26/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

thôn Bạch Trữ, Xã Tiến Thắng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0968173094

Fax:

Email: basicdesign168@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                    | 1621        |
| 2.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                              | 1622        |
| 3.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                        | 3100        |
| 4.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101(Chính) |
| 5.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102        |
| 6.  | Xây dựng công trình đường sắt                                                                        | 4211        |
| 7.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212        |
| 8.  | Xây dựng công trình điện                                                                             | 4221        |
| 9.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                  | 4222        |
| 10. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                   | 4223        |
| 11. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                    | 4229        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                               | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                | 4322        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329        |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330        |
| 18. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                   | 4649        |
| 19. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                  | 4662        |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663        |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4753 |
| 23. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4759 |
| 24. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4773 |
| 25. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm sản giao dịch điện tử và kinh doanh đa cấp, đấu giá bán lẻ qua internet, đấu giá ngoài cửa hàng bán lẻ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4791 |
| 26. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6810 |
| 27. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản (không bao gồm tư vấn pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 6820 |
| 28. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư. - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình; Khảo sát địa chất thủy văn; Khảo sát hiện trạng công trình; Công việc khảo sát khác phục vụ hoạt động đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư quyết định. - Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng. - Thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở. - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. - Tư vấn và thiết kế thi công phòng chống mối, côn trùng gây hại cho công trình xây dựng. - Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, giao thông nông thôn. - Giám sát thi công lắp đặt thiết bị, công nghệ điện công trình công cộng và giao thông. - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình. - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu; đánh giá hồ sơ dự thầu. - Tư vấn lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng. - Lập tổng dự toán xây dựng. - Đo bóc tách khối lượng công trình, xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng | 7110 |
| 29. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7410 |
| 30. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8230 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức  | Loại cổ<br>phần         | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>CÔNG THÀNH | thôn Bạch Trữ,<br>Xã Tiên Thắng,<br>Huyện Mê Linh,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 48.000        | 480.000.000              | 48,000       | 0010940029<br>15                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                     | Tổng số                 | 48.000        | 480.000.000              | 48,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                     |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | HOÀNG VINH<br>LINH   | thôn Bạch Trữ,<br>Xã Tiên Thắng,<br>Huyện Mê Linh,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        | 0010940358<br>79                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                     | Tổng số                 | 5.000         | 50.000.000               | 5,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                     |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 3   | NGUYỄN THẾ<br>THẮNG  | thôn Bạch Trữ,<br>Xã Tiên Thắng,<br>Huyện Mê Linh,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông | 47.000        | 470.000.000              | 47,000       | 0010940393<br>77                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                     | Tổng số                 | 47.000        | 470.000.000              | 47,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                     |                         |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094002915

Ngày cấp: 07/05/2023

Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính  
về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: thôn Bạch Trữ, Xã Tiến Thắng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: thôn Bạch Trữ, Xã Tiến Thắng, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội